

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HSST
Ngày 10/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Trịnh Thị Kim Phương và ông Lê Văn Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018. Tại trụ sở, Tòa án Nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/HSST ngày 14 tháng 09 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/HSST- QĐ ngày 28 tháng 09 năm 2018, đối với bị cáo:

Tạ Văn L. Sinh năm: 1976.

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Xóm 3, thôn T Q, xã P H, huyện K, tỉnh H.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Tạ Văn L (Đã chết) và bà: Bùi Thị M; Sinh năm 1936.

Vợ: Hoàng Thị H; Sinh năm 1979. (Đã ly hôn).

Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án:

- Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 27/4/2017, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 06/6/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên; (có mặt tại phiên tòa).

**** Người làm chứng:***

- Anh Bùi Đình T1- SN 2000.

Trú tại: thôn Đ Nh xã D Tr huyện K tỉnh H.

- Anh Lê Văn C - SN 2000.

Trú tại: thôn Th Th xã Y H huyện Y tỉnh H.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/6/2018 tại khu vực ngã tư Bô Thờ thuộc Thị tứ Bô Thờ, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang Tạ Văn L đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên tay trái L đang cầm 02 gói nilon màu đỏ, bên trong các gói chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong ghi M1. L khai nhận 02 gói nilon trên là 02 gói Hêrôin, L vừa mua về để sử dụng.

Kết quả giám định về ma túy, tại bản kết luận giám định số 220/PC54 ngày 11/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 là ma túy, loại Hêrôin, có tổng khối lượng 1,497gam.

Quá trình điều Tạ Văn L khai nhận: Bản thân mắc nghiện chất ma túy, từ năm 2014 đến nay, L thường nhờ các đối tượng nghiện ma túy mua hộ Hêrôin để sử dụng, gần đây L nghe các đối tượng nghiện nói H ở thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu bán Hêrôin nên L tìm đến mua, L đã mua Hêrôin của H nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể, L chỉ nhớ lần gần nhất là khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/6/2018 L đang ở nhà thì H1 là bạn mới quen quê ở Kim Động đi xe máy Honda Wave không rõ biển số đến chơi, L rủ H1 đi mua Hêrôin về sử dụng, H1 đồng ý rồi góp với L 400.000đ, L có 500.000đ. Sau đó L và H1 đi xe máy của H1 đến nhà H, khi đến đoạn ngã tư Dân Tiến thuộc xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu thì H1 xuống xe đợi, còn L đi xe máy vào nhà H mua 900.000đ được 02 gói Hêrôin. Sau khi mua được Hêrôin, L và H1 đi đến ngã tư Bô Thờ, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, L vào hiệu thuốc ven đường để mua xilanh để sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang thu giữ 02 gói Hêrôin.

Đối với người phụ nữ tên H mà L khai đã bán Hêrôin cho L, qua rà soát xác định là Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 ở thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu. Ngày 06/6/2018, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H nhưng không thu giữ được gì. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai không biết người nào tên L và không bán Hêrôin cho L. Sau đó Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Thị H nhưng Nguyễn Thị H không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết Nguyễn Thị H đi đâu nên không tiếp tục đấu tranh là rõ hành vi của Nguyễn Thị H. L khai thường đến mua Hêrôin của Nguyễn Thị H một mình, không có ai chứng kiến nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị H. Do vậy, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Nguyễn Thị H để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với người tên H1 ở Kim Động đi mua Hêrôin cùng L, do L không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể và không nhớ biển số xe của H1, do vậy không đủ thông tin để xử lý.

Tại Cáo trạng số 79/QĐ-VKS-P1 ngày 13/09/2018, Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Tạ Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Tạ Văn L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, và thừa nhận Viện kiểm sát tỉnh truy tố là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử, Tuyên bố: Tạ Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: Tạ Văn L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng đề nghị tịch thu cho tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Tạ Văn L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; bản ảnh vật chứng; kết luận giám định, phù hợp với lời khai của anh Bùi Đình T1 và Lê Văn C là người chứng kiến khi Cơ quan điều tra bắt, khám xét L, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/6/2018 tại khu vực ngã tư Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái, tỉnh Hưng Yên, Tạ Văn L đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Hêrôin, có tổng khối lượng là 1,497gam để sử dụng thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo nhận thức được Hêrôin là chất gây nghiện, mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng đều bị pháp luật cấm, nhưng do nghiện ma túy bị cáo vẫn cố ý mua và tàng

trữ 1,497gam Hêrôin để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H mà bị cáo L khai đã bán Hêrôin cho L, nhưng tại cơ quan điều tra, H khai không biết người nào tên L và không bán Hêrôin cho L. Hiện nay Nguyễn Thị H không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương không biết Nguyễn Thị H đi đâu nên không đấu tranh là rõ hành vi của Nguyễn Thị H, Cơ quan điều tra đã tách hành vi của Nguyễn Thị H để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với người tên H1 ở Kim Động mà L khai đi mua Hêrôin cùng, do L không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể và không nhớ biển số xe của H1, do vậy không đủ thông tin xác minh làm rõ để xử lý.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Mặt khác, từ hành vi phạm tội của bị cáo còn là nguồn gốc làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Xét về nhân thân: Năm 2015 Tạ Văn L đã bị Tòa án huyện K kết án 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội cùng loại, thể hiện Bị cáo rất coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cai nghiện ma túy, đồng thời làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có anh ruột là Tạ Văn N là liệt sỹ. Nên áp dụng điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy là Hêrôin do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Tạ Văn L 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 06/6/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy do cơ quan giám định hoàn lại trong phong bì niêm phong số 220/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS-P1 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên).

[4]. Về án phí:

Bị cáo Tạ Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Tạ Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC47- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hoan

